

V/v kê khai miễn, giảm thuế theo
Thông tư 140/2012/TT-BTC.

**Kính gửi: - Các Doanh nghiệp, Tổ chức kinh doanh trên địa bàn
Thành phố HCM.**

Để thống nhất thực hiện kê khai và nộp thuế đối với các trường hợp miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân theo Thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21/08/2012 của Bộ Tài chính, Cục Thuế TP.HCM hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh thuộc diện nêu trên thực hiện thống nhất một số nội dung trong kê khai, nộp thuế như sau:

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Căn cứ Thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21/08/2012 của Bộ Tài chính quy định tại:

Điều 1. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2012 đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa và doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động

Điều 2. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh năm 2012 đối với thu nhập của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân của doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động cung ứng suất ăn ca.

Doanh nghiệp, tổ chức kê khai và nộp thuế như sau:

1.1 Hồ sơ khai thuế:

- Đối với thuế TNDN tạm tính quý gồm: tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính mẫu 01A/TNDN hoặc mẫu 01B/TNDN (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính) và phụ lục miễn, giảm thuế TNDN (Mẫu số 01/MGT-TNDN ban hành kèm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC).

- Đối với khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp khi kết thúc năm 2012 gồm: tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp mẫu số 03/TNDN (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính) và phụ lục miễn, giảm thuế TNDN Mẫu số 01/MGT-TNDN (ban hành kèm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC).

1.2 Cách thức ghi số tiền thuế được miễn, giảm trên tờ khai và phụ lục:

Doanh nghiệp, tổ chức kê khai tổng hợp số thuế được giảm, miễn vào chỉ tiêu mã số [31] trên tờ khai 01A/TNDN hoặc chỉ tiêu mã số [30] trên tờ khai 01B/TNDN, chỉ tiêu mã số [C9] trên tờ khai 03/TNDN (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính).

Đồng thời doanh nghiệp, tổ chức **phải lập** phụ lục miễn, giảm thuế TNDN (Mẫu số 01/MGT-TNDN ban hành kèm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC) trong

đó xác định và ghi rõ:

- Số thuế TNDN được miễn, giảm vào chỉ tiêu [07] (chỉ tiêu này thể hiện số thuế TNDN được giảm 30%, được miễn theo quy định tại Thông tư số 140/2012/TT-BTC trên các tờ khai 01A/TNDN hoặc tờ khai 01B/TNDN, và tờ khai 03/TNDN);

- Doanh nghiệp chỉ đánh dấu một trong ba lý do trường hợp doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được giảm thuế, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp ở chỉ tiêu [08];

1.3 Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức đã thực hiện việc kê khai quý I và quý II theo quy định nhưng chưa kê khai để được giảm thuế, miễn thuế theo Điều 1, Điều 2 Thông tư 140/2012/TT-BTC thì được khai bổ sung, hồ sơ khai bổ sung miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp gồm:

- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính quý I/2012 và quý II/2012 đã bổ sung số thuế được miễn, giảm;

- Phụ lục Miễn, giảm thuế TNDN quý I/2012 và quý II/2012.

Hồ sơ khai thuế bổ sung được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

1.4 Trường hợp doanh nghiệp thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế theo quy định tại Thông tư số 140/2012/TT-BTC đã kê khai, nộp số thuế được miễn/giảm của quý I, quý II năm 2012 vào ngân sách nhà nước thì được bù trừ số thuế được miễn/giảm vào số thuế còn phải nộp quý III, quý IV năm 2012 và số chênh lệch còn phải nộp theo quyết toán thuế năm 2012. Trường hợp chưa bù trừ hết với số phải nộp thêm sau quyết toán thuế năm 2012 thì doanh nghiệp có thể đề nghị bù trừ với số phải nộp của năm tiếp theo hoặc đề nghị hoàn thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Thuế giá trị gia tăng:

Miễn thuế GTGT đối với doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân phát sinh số phải nộp năm 2012 được thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21/08/2012 của Bộ Tài chính quy định tại:

Điều 7. Miễn thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh năm 2012 đối với hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân của doanh nghiệp, tổ chức (không bao gồm hoạt động cung ứng suất ăn cho doanh nghiệp vận tải, hàng không để phục vụ khách hàng, hoạt động kinh doanh khác).

Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân thực hiện kê khai và nộp thuế như sau:

2.1 Doanh nghiệp, tổ chức: Doanh nghiệp, tổ chức thuộc trường hợp miễn thuế phải đảm bảo các điều kiện được quy định tại điểm 2 điều 7 Thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21/8/2012 của Bộ Tài Chính.

2.2 Hồ sơ khai thuế:

- Tờ khai thuế GTGT Mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.

- Phụ lục mẫu số 02/MT-GTGT ban hành kèm theo thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21/8/2012 của Bộ Tài Chính.

2.3 Cách thức ghi số tiền thuế được miễn trên tờ khai và phụ lục:

- Doanh nghiệp, tổ chức kê khai số thuế GTGT được miễn vào chỉ tiêu [07] “Thuế GTGT của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân được miễn” trên Phụ lục Mẫu số 02/MT-GTGT và được tổng hợp vào chỉ tiêu [38] “Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước” trên Tờ khai thuế GTGT Mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.

- Do Thông tư 140/2012/TT-BTC mới ban hành vào ngày 21/8/2012 và có hiệu lực từ ngày 05/10/2012, doanh nghiệp, tổ chức chưa kê khai thuế GTGT được miễn từ ngày 01/01 đến 31/08/2012 (của 08 kỳ kê khai từ kỳ kê khai tháng 1 đến kỳ kê khai tháng 8/2012). Như vậy doanh nghiệp, tổ chức khai bổ sung số thuế GTGT được miễn vào chỉ tiêu [07] của phụ lục mẫu số 02/MT-GTGT theo từng kỳ kê khai, sau đó tổng hợp toàn bộ số thuế GTGT được miễn từ kỳ kê khai tháng 1 đến tháng 8/2012 trên chỉ tiêu [07] của từng phụ lục mẫu số 02/MT-GTGT vào chỉ tiêu [38] “Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước” trên **Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT của kỳ kê khai tháng 9/2012.**

- Doanh nghiệp, tổ chức cung ứng suất ăn ca cho công nhân thuộc diện được miễn thuế phải hạch toán số thuế giá trị gia tăng phải nộp được miễn vào thu nhập khác khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Thuế thu nhập cá nhân

Thuế TNCN được miễn thuế được thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21/08/2012 của Bộ Tài chính quy định tại:

“Điều 8. Miễn thuế và thời gian miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ kinh doanh (trừ cá nhân, hộ kinh doanh nhà trọ, phòng trọ; chăm sóc trông giữ trẻ; cung ứng suất ăn ca cho công nhân thuộc diện miễn thuế theo quy định tại Điều 9 Thông tư này)

Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai và nộp thuế như sau:

3.1 Đối với tổ chức chi trả thu nhập:

- Hồ sơ khai thuế tháng, quý gồm tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính

- Hồ sơ khai quyết toán thuế năm gồm: bộ tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/KK-TNCN (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính) và Phụ lục theo Mẫu số 27/MT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21/8/2012.

Từ ngày 01/7/2012 đến hết ngày 31/12/2012 các tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công hàng tháng vẫn phải kê khai thuế và ghi trên tờ khai số thuế đã khấu trừ (trừ số thuế được tạm miễn) vào chỉ tiêu [33] của Tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.

Khi quyết toán thu nhập cá nhân, tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế theo uỷ quyền của cá nhân nhận thu nhập phải khai, nộp cho cơ quan thuế **Phụ lục theo Mẫu số 27/MT-TNCN**. Căn cứ một số chỉ tiêu trên tờ khai 05/KK-TNCN và bảng kê thu nhập chịu thuế và thuế TNCN theo mẫu 05A/BK-TNCN (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính) để ghi đầy đủ vào các chỉ tiêu trên Phụ lục theo Mẫu số 27/MT-TNCN (ban hành kèm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21/8/2012).

3.2 Đối với cá nhân kê khai thuế thu nhập cá nhân trực tiếp:

Từ ngày **01/7/2012 đến hết ngày 31/12/2012** cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công **đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân hàng tháng ở bậc 1** (thu nhập tính thuế nhỏ hơn hoặc bằng 5 triệu đồng/tháng) của Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 22 Luật Thuế thu nhập cá nhân **thì tạm thời không phải kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân hàng tháng.**

3.3 Kê khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân **đối với thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế ở bậc 1** Biểu thuế lũy tiến từng phần.

a) Xác định số thuế được miễn cả năm theo điểm a khoản 1 điều 13 thông tư 140/2012/TT-BTC.

b) Cá nhân kê khai số thuế thu nhập cá nhân sau khi đã trừ số thuế được miễn vào **chỉ tiêu số [32]** (Tổng số thuế Thu nhập cá nhân phát sinh trong kỳ) của Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân **mẫu số 09/KK-TNCN** ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.

c) Khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân, cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công; thu nhập từ kinh doanh được miễn thuế phải khai, nộp cho cơ quan thuế **Phụ lục theo mẫu số 26/MT-TNCN** (ban hành kèm theo thông tư 140/2012/TT-BTC).

Cục thuế thông báo để các các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLD Cục Thuế "để báo cáo"
- Lưu (HC, KK&KTT).

205608

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Ngọc Tâm

Trần Ngọc Tâm
Đã DN. 18.10.12
lu